HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27 /2024/NQ-HĐND	*Quảng Nam, ngày 26 tháng 9 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 7021/TTr-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND tỉnh ngày 22 tháng 9 năm 2023 quy định mức hỗ trợ về xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 163/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND tỉnh ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 như sau:

1. Bổ sung điểm c1 và điểm c2 vào sau điểm c khoản 2 Điều 1 như sau:

"c1) Hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

c2) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn 06 huyện nghèo (ngoài đối tượng quy định tại điểm c và điểm c1 khoản 2 Điều này)".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2 như sau:

"a) Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm c1, điểm c2 khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này có nhà ở xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo tiêu chí theo quy định đã được địa phương khảo sát và phê duyệt danh sách".

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

" **Điều 3. Mức hỗ trợ**

1. Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c2 khoản 2 Điều 1:

a) Hỗ trợ xây mới: 60.000.000 đồng/nhà.

b) Hỗ trợ sửa chữa: 30.000.000 đồng/nhà".

2. Các đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1:

a) Hỗ trợ thêm đối với xây mới: 14.000.000 đồng/nhà.

b) Hỗ trợ thêm đối với sửa chữa: 7.000.000 đồng/nhà

3. Các đối tượng quy định tại điểm c1 khoản 2 Điều 1: Hỗ trợ thêm đối với xây mới: 16.000.000 đồng/nhà.

4. Mức hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này là mức hỗ trợ tối thiểu. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở mức cao hơn mức quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này".

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

"Điều 4. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách tỉnh: 170 tỷ đồng; nguồn trung ương hỗ trợ: 10 tỷ đồng; nguồn vốn huy động hợp pháp khác."

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Chỉ đạo thực hiện rà soát, phê duyệt danh sách theo 02 nhóm đối tượng được bổ sung tại điểm c1, điểm c2 khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này và thực hiện hỗ trợ kinh phí đảm bảo về đối tượng, thời gian theo quy định Nghị quyết.

c) Định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp thường lệ cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ hai mươi sáu thông qua ngày 26 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:
-UBTVQH;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB - UBTVQH;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở: Lao động, Thương binh và Xã hội, Xây dựng,Tài chính;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng